

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày: 29-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Minh Đường

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Thị H, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1985, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Nguyên S và bà Triệu Thị M; chồng: Triệu Văn G; con: 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa:** Ông Đinh Xuân D – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân tỉnh B

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng B - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mỹ H1 – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2023, Hoàng Thị H có ý định trồng ngô, sản nên mang theo dao, cưa cầm tay đến khu rừng ở thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thuộc lô 43, khoảnh 11, tiểu khu F để phát phá cây bụi, chặt hạ cây vầu và cắt, chặt hạ các cây gỗ, H phát phá trong khoảng 10 ngày thì xong. Đến ngày 11/5/2023, vụ việc Hoàng Thị H phát phá rừng trái phép bị Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh B phát hiện.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 11.420m² (Trong đó: Diện tích rừng bị phát, phá là 10.985m²; Diện tích đất rừng bị san ủi làm đường là 435m²) thuộc lô 43, khoảnh 11, tiểu khu F trong bản đồ rà soát, quy hoạch 03 loại rừng năm 2018 xã B, huyện B thuộc loại rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Khu rừng này thuộc quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp tỉnh B do Ủy ban nhân dân tỉnh B là chủ sở hữu công ty. Căn cứ vào tài liệu thu thập được, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh B đã khởi tố vụ án và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Hoàng Thị H khai nhận: Bị cáo một mình, tự ý phát, phá khu rừng thuộc thôn P, xã B, huyện B với diện tích 10.985m², thời gian thực hiện khoảng 10 ngày, bị cáo không xin phép và không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Còn diện tích 435m² bị san ủi làm đường bị cáo không biết do ai thực hiện.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 06/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với khu rừng bị hủy hoại là 30.358.125 đồng (ba mươi triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng).

Tại giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và yêu cầu bị cáo phải trồng lại rừng trên toàn bộ diện tích bị hủy hoại, bảo đảm cây đã trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Kết quả trong hồ sơ thể hiện: Bị cáo đã trồng trên diện tích đất rừng bị hủy hoại hơn 2700 cây mỡ, hiện tại đang sinh trưởng và phát triển tốt.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSBB ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội: “Hủy hoại rừng”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa

giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, mục đích phạm tội là để phát triển kinh tế gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- + Đối với 2,636 m³ gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII và 751 cây vầu do bị cáo chặt phá, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, hóa giá, nộp vào Ngân sách Nhà nước. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh B quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

- + Đối với 01 con dao quắm bằng kim loại, kích thước dài 58,5cm, cán dao bằng gỗ dài 27,5cm, thân dao bằng kim loại dài 31cm là công cụ bị cáo dùng để chặt phá các cây gỗ, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- + Đối với 01 cửa cầm tay mà bị cáo dùng để cắt hạ các cây gỗ do bị hỏng, bị cáo đã bán cho người thu mua sắt vụn không biết tên, địa chỉ nên không thu giữ được, đề nghị không xem xét xử lý.

- Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí và thuộc diện người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng theo bản cáo trạng và phần luận tội của Viện kiểm sát. Tại phần tranh luận, bị cáo tranh luận về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao; Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân phạm tội, hoàn cảnh gia đình để xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Kiểm sát viên đã đối đáp đầy đủ các ý kiến của bị cáo, người bào chữa và giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên, người bào chữa là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, nguyên đơn dân sự đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, đơn xin xét xử vắng mặt đã nêu rõ phần yêu cầu đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Thị H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Tháng 4 năm 2023, Hoàng Thị H đã có hành vi phát phá trái phép khu rừng ở thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn tại lô 43, khoảnh 11, tiểu khu F. Diện tích rừng bị hủy hoại là 10.985m², lâm sản thiệt hại là 2,636m³ gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII và 751 cây vầu, giá trị thiệt hại là 30.358.125 đồng. Đối chiếu với bản đồ rà soát, quy hoạch 03 loại rừng xã B, huyện B ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định 238/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND huyện B về việc công bố hiện trạng rừng trên địa bàn huyện B thì diện tích bị phát phá thuộc lô 43, khoảnh 11, tiểu khu F; là loại rừng sản xuất - rừng tự nhiên.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được tuyên truyền và nhận thức rõ hành vi chặt phá rừng là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn phát triển kinh tế gia đình nên vẫn cố ý thực hiện; Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, gây ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định, bền vững của môi trường sinh thái tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 3 năm đến 7 năm:

.....

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông đến dưới 50.000 mét vuông;

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và “ăn năn, hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo đã tự nguyện trồng cây gỗ mỡ trên toàn bộ diện tích đất rừng bị phá, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo là lao động chính trong hộ gia đình gồm bố mẹ già và 02 con chưa thành niên, phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, muốn có đất để trồng ngô, sản phát triển kinh tế gia đình; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù mức khởi điểm khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị là có căn cứ, đã thể hiện sự khoan hồng và bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật để phòng ngừa chung đối với các hành vi hủy hoại rừng trên địa bàn huyện B hiện nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ nội dung quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự xét thấy: Bị cáo là lao động tự do, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, mục đích phạm tội là để phát triển kinh tế gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Bị cáo đã trồng cây mỡ lên toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại, hiện sinh trưởng và phát triển tốt, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 2,636 m³ gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII và 751 cây vầu do bị cáo chặt phá hiện nay do Ủy ban nhân dân xã B quản lý; xác định Ủy ban nhân dân tỉnh B là cơ quan có thẩm quyền quản lý Nhà nước đối với số gỗ và cây vầu nêu trên nên tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh B quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 con dao quắm kích thước dài 58,5cm, cán dao bằng gỗ dài 27,5cm, thân dao bằng kim loại dài 31cm là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phát phá rừng trái phép, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cửa cầm tay mà bị cáo dùng để cắt hạ các cây gỗ do bị hỏng, bị cáo đã bán cho người thu mua sắt vụn không biết tên, địa chỉ, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Vấn đề khác: Đối với diện tích 435m² đất rừng bị san ủi để làm đường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đang điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt

của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao quắm kích thước dài 58,5cm, cán dao bằng gỗ dài 27,5cm, thân dao bằng kim loại dài 31 cm (dao đã qua sử dụng);

- Tịch thu 2,636 m³ gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII và 751 cây vầu, nộp vào Ngân sách Nhà nước. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh B quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2023 giữa Công an tỉnh B với Lâm trường B1 và UBND xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2024 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Thị H.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Triệu Thị Út Hiền

